

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ
lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước
của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2257/QĐ-BYT ngày 08/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa tại Tờ trình số 4117/TTr-SYT ngày 10/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành, 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Giao Sở Y tế xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 13/7/2025.

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ:
<https://dichvucong.gov.vn>

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

Nguyễn Văn Thi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐƯỢC PHẨM
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 7 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

ST T	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Được phẩm					
Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc (1.014069.H56)	05 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn (toàn trình)	Không quy định	- Luật Được số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Luật số 44/2024/QH15 ngày 21 tháng 11 năm 2024. - Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Được. - Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Được và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Được.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính tại Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	1.002035.000.00.00.H56	Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong hành nghề dược	Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược
2	1.001908.000.00.00.H56	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược	
3	1.001893.000.00.00.H56	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	